

Số: /TB-TTPTQĐ

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

V/v cho thuê cơ sở nhà, đất do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk quản lý, khai thác tại địa bàn phường Phú Yên, phường Tuy Hòa và phường Bình Kiến

Căn cứ Công văn số 14204/UBND-ĐTKT ngày 11/9/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 189/QĐ-TTPTQĐ ngày 11/9/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk thông báo Danh mục nhà, đất cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) và giá niêm yết, giá sàn cho thuê; nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục nhà, đất cho thuê (Chi tiết Danh mục kèm theo)

- **Mục đích sử dụng:** Thương mại và dịch vụ.

- **Thời gian nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước:** Từ 07 giờ 30 ngày 14/9/2026 đến 17 giờ 30 ngày 20/9/2026.

- **Địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà:** Cơ sở 2 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 62 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

- **Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà:** Bắt đầu từ 08 giờ 30 ngày 21/9/2026, tại số 62 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) tại điểm 1 Thông báo này thực hiện:

a) Nộp Phiếu đăng ký thuê nhà tại địa điểm quy định tại mục 1; Nộp tiền đặt trước được xác định bằng 5% của tiền thuê nhà cho cả thời hạn thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ vào Tài khoản ngân hàng số 116000051047, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương chi nhánh Đắk Lắk, tên tài khoản: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk, theo đúng thời gian, địa điểm ghi trên Thông báo này.

b) Tham dự Buổi xác định người được quyền thuê nhà theo đúng thời gian, địa điểm ghi trên Thông báo này.

c) Trường hợp có nhu cầu xem nhà trước khi nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà đăng ký với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông tin liên hệ Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk:

- Địa chỉ liên hệ: 62 Lê Duẩn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

- Điện thoại liên hệ: 0262.3842.536
- Ngô Văn Sáng, số điện thoại: 0986 232 281

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk xin thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính tỉnh;
- UBND phường Tuy Hòa;
- UBND phường Phú Yên;
- UBND phường Bình Kiến;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng Thông tin điện tử của tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử của Trung tâm;
- Giám đốc, Phó Giám đốc TTPTQĐ;
- Lưu VT, P.QL&KTTSC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thế Hậu

DANH MỤC

Nhà, đất cho thuê trên địa bàn phường Phú Yên, phường Tuy Hòa và phường Bình Kiến
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPTQĐ ngày 14/9/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk)

I Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức Chào giá cạnh tranh:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá sàn cho thuê (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Tiền thuê nhà cho cả thời gian thuê (đồng)	Tiền đặt trước (đồng) = 5% * Tiền cho thuê nhà (đồng)
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà					
1	Ngân hàng Nhà nước (cũ) - 196 Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa.	CS1	842,80	711,11	2.488,32	138.139	2.488,32	5	1.718.671.609	85.933.580
2	Ngân hàng chính sách xã hội - Nhà số 34 Lê Lợi, phường Tuy Hòa.	CS2	584,00	400,66	1.182,94	144.678	1.182,94	5	855.728.133	42.786.407
3	Trụ sở Phòng Văn hóa và Thông tin TP. Tuy Hòa (cũ) - 84-86 Phan Đình Phùng, phường Tuy Hòa.	CS3	238,60	238,60	477,20	451.275	477,20	5	1.076.742.150	53.837.108
4	Trụ sở Trường Mẫu giáo và khu tập TDTT phường 7 (trước đây), đường Lý Thường Kiệt, phường Tuy Hòa.	CS4	2.597,10	142,00	142,00	2.588.056	142,00	5	1.837.520.043	91.876.002
5	Cơ sở nhà đất Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- tỉnh Đắk Lắk- 12 Tổ Hữu, phường Tuy Hòa	CS5	2.232,00	330,00	650,00	811.404	650,00	5	2.637.063.220	131.853.161
6	Tòa án nhân dân khu vực 11- 80 Nguyễn Huệ, phường Tuy Hòa	CS6	2.078,70	774,00	1.549,00	420.217	1.549,00	5	3.254.582.155	162.729.108

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá sàn cho thuê (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Tiền thuê nhà cho cả thời gian thuê (đồng)	Tiền đặt trước (đồng) = 5% * Tiền cho thuê nhà (đồng)
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà					
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Quy hoạch thiết kế Nông nghiệp và PTNT) -17 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	CS7	648,59	310,00	434,00	184.004	434,00	5	399.287.688	19.964.384
8	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng) - 110 Lê Thánh Tôn, phường Tuy Hòa.	CS8	134,70	134,70	403,00	73.620	403,00	5	148.344.185	7.417.209
9	Trung tâm Pháp Y - Số 52 Phan Đình Phùng, Phường Tuy Hòa.	CS9	132,30	132,30	239,35	64.203	239,35	5	76.835.275	3.841.764
10	Trường Chính trị tỉnh, 30 Điện Biên Phủ, phường Tuy Hòa.	CS10	9.586,30	2997,60	5.502,40	337.550	5.502,40	5	9.286.667.619	464.333.381
11	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch (Rạp chiếu phim cũ) Nhà số 117 Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa.	CS11	139,60	139,55	412,03	117.404	412,03	5	241.868.880	12.093.444
12	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên - 353 Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa.	CS12	289,90	290,00	869,70	160.835	869,70	5	699.390.282	34.969.514
13	Trung tâm Hỗ trợ Nông dân và Giáo dục Nghề nghiệp - Đường Nguyễn Đình Chiểu (nối dài), phường Tuy Hòa.	CS13	5.832,00	754,94	1.255,00	720.733	1.255,00	5	4.522.598.740	226.129.937

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá sàn cho thuê (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Tiền thuê nhà cho cả thời gian thuê (đồng)	Tiền đặt trước (đồng) = 5% * Tiền cho thuê nhà (đồng)
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà					
14	Hội Chữ Thập đỏ - 35 Lý Thái Tổ, phường Tuy Hòa.	CS14	1.400,00	302,74	895,54	280.390	895,54	5	1.255.502.120	62.775.106
15	Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh. - 188-190 Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa.	CS15	500,00	500,00	500,00	271.408	500,00	5	678.520.878	33.926.044
16	Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân - 92 Trần Phú, phường Tuy Hòa.	CS16	1235,50	717,50	1.735,50	236.388	1.735,50	5	2.051.261.104	102.563.055
17	Sở Công Thương (Chi cục Quản lý thị trường) - 99 Nguyễn Trãi, phường Tuy Hòa	CS17	165,00	146,40	330,00	119.536	330,00	5	197.233.905	9.861.695
18	Thanh tra Sở Xây dựng 318 Nguyễn Văn Linh, Phường Phú Yên.	CS18	441,80	185,60	294,60	194.015	294,60	5	285.783.446	14.289.172
19	Cục Đội Thuế Phú Lâm - Phú Thạnh - Phú ĐôngThuế tỉnh - 316 Nguyễn Văn Linh, Phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk.	CS19	656,00	656,00	879,00	67.998	879,00	5	298.852.262	14.942.613
20	Trụ sở làm việc của Trung tâm Giống và Kỹ thuật cây trồng, phường Bình Kiến.	CS20	9.055,00	266,55	799,64	1.185.592	799,64	5	4.740.202.469	237.010.123
21	Trụ sở làm việc của Trung tâm Giống và Kỹ thuật vật nuôi, phường Bình Kiến.	CS21	9.015,20	352,70	695,20	1.354.552	695,20	5	4.708.423.268	235.421.163

